

Nội dung bài viết

1. [Câu hỏi trắc nghiệm Lịch sử 12 Bài 27: Tổng kết Lịch sử Việt Nam \(phần 1\)](#)
2. [Đáp án Câu hỏi trắc nghiệm Lịch sử 12 Bài 27: Tổng kết Lịch sử Việt Nam \(phần 1\)](#)

Mời các em học sinh và quý thầy cô tham khảo ngay **Câu hỏi trắc nghiệm Lịch sử 12 Bài 27: Tổng kết Lịch sử Việt Nam (phần 1) (có đáp án)** được biên soạn bởi đội ngũ chuyên gia đầy đủ và ngắn gọn dưới đây.

Câu hỏi trắc nghiệm Lịch sử 12 Bài 27: Tổng kết Lịch sử Việt Nam (phần 1)

Câu 1. Tổ chức cách mạng nào dưới đây là tiền thân của Đảng Cộng sản Việt Nam ?

- A. Hội Phục Việt.
- B. Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên.
- C. Việt Nam nghĩa đoàn.
- D. Việt Nam Quốc dân đảng.

Câu 2. Đông Dương cộng sản liên đoàn có tiền thân là tổ chức nào?

- A. Việt Nam Cách mạng Thanh niên.
- B. Thanh niên cao vọng Đảng.
- C. Tân Việt Cách mạng Đảng.
- D. Việt Nam Cách mạng Đồng chí Hội.

Câu 3. Tên gọi chung của các tổ chức quần chúng trong mặt trận Việt Minh là

- A. hội Độc lập.
- B. hội Giải phóng.

C. hội Cứu quốc.

D. hội Việt Minh.

Câu 4. Hình thái vận động chủ yếu của cách mạng tháng Tám 1945 là

A. giành chính quyền ở thành thị trước, sau đó giành chính quyền ở nông thôn.

B. giành chính quyền ở nông thôn và thành thị diễn ra đồng thời.

C. giành chính quyền ở thành thị thắng lợi, từ đó làm cho hệ thống chính quyền ở nông thôn tự tan rã.

D. giành chính quyền ở nông thôn thắng lợi, từ đó tạo đà tiến lên giành chính quyền ở thành thị nhanh chóng, ít tổn thất.

Câu 5. Điền thêm thông tin còn thiếu trong câu nói của Hồ Chí Minh: "Dù hy sinh tới đâu, dù đốt cháy cả cũng phải quyết tâm giành cho được ..."

A. dãy Trường Sơn ... tự do.

B. dãy Hoàng Sơn ... độc lập.

C. dãy Trường Sơn ... độc lập.

D. dãy Hoàng Sơn ... độc lập.

Câu 6. Đảng ta đã nhận định, khoảng thời gian nào là "thời cơ chín muồi" cho cuộc Tổng khởi nghĩa giành chính quyền bùng nổ và thắng lợi ?

A. Từ khi Nhật đảo chính Pháp đến khi Nhật tuyên bố đầu hàng Đồng Minh.

B. Từ khi Nhật đảo chính Pháp cho đến khi quân Đồng minh tiến vào nước ta.

C. Từ khi Nhật tuyên bố đầu hàng Đồng minh cho đến khi quân đội Đồng minh hoàn thành nhiệm vụ giải giáp phát xít.

D. Từ khi Nhật tuyên bố đầu hàng Đồng minh cho đến trước khi quân Đồng minh tiến vào nước ta giải giáp phát xít.

Câu 7. Hình thức đấu tranh nào dưới đây mới xuất hiện trong phong trào cách mạng 1936 – 1939?

- A. Đấu tranh báo chí.
- B. Đấu tranh nghị trường.
- C. Đấu tranh chính trị kết hợp vũ trang tự vệ.
- D. Bãi công kết hợp với lãn công.

Câu 8. Chủ trương giải quyết vấn đề độc lập dân tộc trong phạm vi mỗi nước ở Đông Dương được đưa ra tại hội nghị nào ?

- A. Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng tháng 11/1939.
- B. Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng tháng 5/1941.
- C. Hội nghị hợp nhất ba tổ chức Cộng sản 2/1930.
- D. Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng tháng 7/1936.

Câu 9. Nội dung nào dưới đây phản ánh đúng tính chất của Cách mạng tháng Tám 1945?

- A. Tính chất dân tộc.
- B. Tính chất dân chủ.
- C. Tính chất dân chủ tư sản.
- D. Tính chất dân tộc dân chủ nhân dân.

Câu 10. Nhiệm vụ chiến lược của cách mạng Việt Nam giai đoạn 1945 – 1954 là

- A. kháng chiến chống Pháp xâm lược.
- B. đấu tranh chống phong kiến phản động.
- C. kháng chiến chống Pháp xâm lược và bọn phản động tay sai bán nước.
- D. kháng chiến chống xâm lược và xây dựng đất nước.

Câu 11. Chiến lược "Việt Nam hóa chiến tranh" bị phá sản khi nào?

- A. Khi quân đội Việt Nam phối hợp với quân dân Campuchia đập tan cuộc hành quân của quân Mĩ và quân Sài Gòn năm 1970.
- B. Khi quân đội Việt Nam và quân dân Lào đánh bại cuộc hành quân Lam Sơn 719 của Mĩ - ngụy năm 1971.
- C. Khi ta tiến hành cuộc Tiến công chiến lược trên toàn miền Nam vào năm 1972.
- D. Khi ta và Mĩ ký hiệp định Pari về chấm dứt chiến tranh, lập lại hòa bình ở Việt Nam năm 1973.

Câu 12. Chiến lược "Việt Nam hóa chiến tranh" của Mĩ ở miền Nam được tiến hành bằng lực lượng

- A. quân đội Sài Gòn và quân đồng minh của Mĩ
- B. quân Mĩ, quân đồng minh của Mĩ và quân đội Sài Gòn.
- C. quân viễn chinh Mĩ và quân đội Sài Gòn.
- D. quân đội Sài Gòn có sự phối hợp của không quân Mĩ.

Câu 13. Giai đoạn nào của cuộc kháng chiến chống Pháp (1945 -1954) được gọi là cuộc chiến vòng vây ?

- A. Từ năm 1945 đến năm 1951.
- B. Từ năm 1945 đến năm 1950.
- C. Từ năm 1946 đến năm 1951.
- D. Từ năm 1946 đến năm 1950.

Câu 14. Vì sao nói cuộc kháng chiến chống Mĩ, cứu nước của dân tộc ta là 1 cuộc chiến tranh giải phóng và bảo vệ Tổ quốc mang tính thời đại sâu sắc?

- A. Vì đây là cuộc chiến tranh giữa một dân tộc nhỏ yếu với một siêu cường số một thế giới.

B. Vì đây là cuộc chiến đấu vì bốn mục tiêu của thời đại: Hoà bình - độc lập dân tộc - dân chủ và tiến bộ xã hội.

C. Vì đây là cuộc chiến tranh giữa hai ý thức hệ xã hội chủ nghĩa và tư bản chủ nghĩa.

D. Vì Việt Nam là nơi tập trung mâu thuẫn cơ bản của thế giới, nơi trung tâm đối phó của chiến lược toàn cầu của Mỹ.

Câu 15. Trong kháng chiến chống Mỹ, vùng đất nào là tiền phương của miền Bắc, hậu phương trực tiếp của miền Nam?

A. Quảng Trị - Quảng Bình

B. Quảng Bình

C. Vĩnh Linh - Quảng Bình

D. Quảng Trị

Câu 16. Nội dung nào **không** phản ánh đúng tính chất của cuộc kháng chiến chống Pháp (1945 – 1954) của nhân dân Việt Nam?

A. Tính chính nghĩa.

B. Chiến tranh giải phóng.

C. Bảo vệ Tổ quốc.

D. Nội chiến giành quyền lực.

Câu 17. Điền thêm thông tin còn thiếu trong nhận định sau: “Từ 1954 - 1975, đất nước ta tạm thời chia thành ... , đồng thời tiến hành ... cách mạng, dưới sự lãnh đạo của ... thống nhất”

A. hai miền ... một chiến lược ... một Đảng.

B. hai miền ... hai chiến lược ... một Chính phủ.

C. hai miền ... hai chiến lược ... một Đảng.

D. hai miền ... một chiến lược ... một Chính phủ.

Câu 18. Nội dung nào phản ánh điểm giống nhau giữa Hiệp định Giơ-ne-vơ năm 1954 về Đông Dương và Hiệp định Pari năm 1973 về Việt Nam?

- A. Quy định việc tập kết, chuyển quân giữa hai bên tham gia chiến tranh.
- B. Việt Nam sẽ thống nhất đất nước bằng cuộc Tổng tuyển cử tự do.
- C. Đưa đến việc chấm dứt chiến tranh, lập lại hòa bình ở Việt Nam.
- D. Quy định việc rút quân của quân đội các nước đế quốc xâm lược trong vòng 2 năm.

Câu 19. Thắng lợi của chiến dịch nào dưới đây đã kết thúc thắng lợi cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước (1954 – 1975) của dân tộc Việt Nam?

- A. Chiến dịch Tây Nguyên.
- B. Chiến dịch Huế - Đà Nẵng.
- C. Chiến dịch Hồ Chí Minh.
- D. Chiến dịch Trị - Thiên.

Câu 20. Trong quá trình kháng chiến chống thực dân Pháp, chống đế quốc Mỹ xâm lược (1945 - 1975), Đảng ta đã tiến hành mấy kì Đại hội Đảng ?

- A. Hai lần.
- B. Ba lần.
- C. Một lần.
- D. Bốn lần.

Câu 21. Nguyên nhân chủ yếu khiến Đảng phải tiến hành công cuộc đổi mới đất nước là gì?

- A. Đổi mới là yêu cầu thường xuyên của cách mạng Việt Nam.
- B. Đất nước ta đang lâm vào cuộc khủng hoảng kinh tế - xã hội trầm trọng.
- C. Cuộc cách mạng khoa học - kĩ thuật đó có tác động sâu sắc đến mọi quốc gia trên thế giới.

D. Cuộc khủng hoảng trầm trọng ở Liên Xô và các nước Đông Âu gây ảnh hưởng đến nước ta.

Câu 22. Đường lối đổi mới đất nước được đưa ra tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ mấy của Đảng?

- A. Đại hội IV
- B. Đại hội V
- C. Đại hội VI
- D. Đại hội VII

Câu 23. Đại hội lần thứ VI của Đảng Cộng sản Việt Nam là đại hội

- A. xây dựng chủ nghĩa xã hội.
- B. xây dựng và phát triển kinh tế.
- C. đổi mới đất nước.
- D. xây dựng và chỉnh đốn Đảng.

Câu 24. Mục tiêu của Ba chương trình kinh tế: lương thực thực phẩm, hàng tiêu dùng và hàng xuất khẩu, được đề ra trong Đại hội nào của Đảng?

- A Đại hội IV.
- B. Đại hội V.
- C. Đại hội VI.
- D. Đại hội VII.

Câu 25. Nội dung nào dưới đây phản ánh đúng nội dung đường lối đổi mới của Đảng?

- A. Thực hiện cơ chế quản lí kinh tế tập trung, quan liêu, bao cấp.
- B. Thực hiện chính sách đối ngoại hòa bình, trung lập tích cực.

- C. Ưu tiên phát triển công nghiệp nặng trên cơ sở phát triển công nghiệp nhẹ.
- D. Phát triển kinh tế hàng hoá nhiều thành phần theo định hướng xã hội chủ nghĩa.

Câu 26. Điền những từ thích hợp vào câu sau đây: “Đổi mới không phải là thay đổi mục tiêu chủ nghĩa xã hội mà là ...”

- A. làm cho chủ nghĩa xã hội ngày càng tốt đẹp hơn.
- B. làm cho mục tiêu ấy được thực hiện có hiệu quả.
- C. làm cho mục tiêu đã đề ra nhanh chóng được thực hiện.
- D. làm cho mục tiêu đã đề ra phù hợp với thực tiễn đất nước.

Câu 27. Trong những thành tựu bước đầu của công cuộc đổi mới, thành tựu nào quan trọng nhất?

- A. Thực hiện được Ba chương trình kinh tế.
- B. Phát triển kinh tế đối ngoại.
- C. Kiểm chế được lạm phát.
- D. Từng bước đưa đất nước thoát khỏi khủng hoảng kinh tế - xã hội.

Câu 28. Cách mạng Việt Nam chuyển sang giai đoạn cả nước tiến hành cách mạng xã hội chủ nghĩa trong điều kiện

- A. đất nước đã hoà bình.
- B. miền Nam đã trở lại hòa bình.
- C. đất nước độc lập, thống nhất.
- D. miền Bắc khôi phục kinh tế, hàn gắn vết thương chiến tranh.

Câu 29. Từ sau 30 - 4 - 1975, để bảo vệ lãnh thổ của Tổ quốc, quân dân Việt Nam phải đối đầu trực tiếp với những lực lượng nào?

- A. Quân xâm lược Mĩ và quân đội Sài Gòn.
- B. Quân xâm lược Mĩ và quân đồng minh của Mĩ.
- C. Quân đội Sài Gòn và quân đội Trung Quốc.
- D. Quân Khome đỏ và quân Trung Quốc.

Câu 30. Trọng tâm của đường lối đổi mới đất nước được đề ra tại Đại hội lần thứ VI của Đảng (1986) là

- A. đổi mới về kinh tế.
- B. đổi mới về chính trị.
- C. đổi mới về tư tưởng.
- D. đổi mới về xã hội.

Câu 31. Đường lối đổi mới của Đảng được điều chỉnh, bổ sung, phát triển tại các kì Đại hội nào?

- A. Đại hội IV, Đại hội V, Đại hội VI.
- B. Đại hội V, Đại hội VI, Đại hội VII.
- C. Đại hội VI, Đại hội VII, Đại hội VIII.
- D. Đại hội VII, Đại hội VIII, Đại hội IX.

Câu 32. Đường lối đổi mới của Đảng được hiểu như thế nào là đúng?

- A. Đổi mới là thay đổi mục tiêu xã hội chủ nghĩa.
- B. Đổi mới là quá trình đi lên chủ nghĩa xã hội bằng những bước đi đúng đắn.
- C. Đổi mới là quá trình cải tổ vai trò lãnh đạo của Đảng Cộng sản.
- D. Đổi mới toàn diện và đồng bộ, trong đó trọng tâm là đổi mới chính trị.

Câu 33. Đại hội lần thứ VI của Đảng Cộng sản Việt Nam họp trong khoảng thời gian nào?

- A. Năm 1985.
- B. Năm 1986.
- C. Năm 1991.
- D. Năm 1995.

Câu 34. Nội dung nào phản ánh đầy đủ nhất quan điểm đổi mới của Đảng tại Đại hội Đảng lần thứ VI (1986)?

- A. Đổi mới về kinh tế.
- B. Đổi mới về chính trị.
- C. Đổi mới toàn diện và đồng bộ.
- D. Đổi mới về kinh tế- xã hội.

Câu 35. Mục tiêu của 3 chương trình kinh tế: lương thực - thực phẩm, hàng tiêu dùng và hàng xuất khẩu được đề ra trong

- A. Đổi mới về chính trị.
- B. Đổi mới về kinh tế và chính trị.
- C. Đổi mới về kinh tế.
- D. Đổi mới về văn hoá.

Câu 36. Ai là người chủ trì Hội nghị lần thứ 8 Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương (5/1941)?

- A. Nguyễn Ái Quốc.
- B. Trần Phú.
- C. Nguyễn Văn Cừ.

D. Lê Hồng Phong.

Câu 37. Hội nghị lần thứ 8 Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương (5/1941) đã quyết định thành lập hình thức mặt trận đoàn kết nhân dân đấu tranh với tên gọi

A. Mặt trận Thống nhất nhân dân phản đế Đông Dương.

B. Mặt trận Dân chủ Đông Dương.

C. Mặt trận Thống nhất dân tộc phản đế Đông Dương.

D. Mặt trận Việt Nam độc lập đồng minh.

Câu 38. Ngày 2/9/1945, trước Quảng trường Ba Đình, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã đọc bản Tuyên ngôn Độc lập, khai sinh ra nước

A. Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

B. Cộng hòa Dân quốc Việt Nam.

C. Việt Nam Dân chủ Cộng hòa.

D. Việt Nam Cộng hòa.

Câu 39. Nguyên nhân khách quan dẫn đến thắng lợi của Cách mạng tháng Tám năm 1945 là

A. sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Đông Dương, đứng đầu là Chủ tịch Hồ Chí Minh.

B. truyền thống yêu nước, đấu tranh kiên cường, bất khuất của nhân dân Việt Nam.

C. quá trình chuẩn bị suốt 15 năm của Đảng và quần chúng nhân dân.

D. chiến thắng của quân Đồng minh trong cuộc chiến tranh chống phát xít.

Câu 40. Cuộc khai thác thuộc địa lần thứ hai của thực dân Pháp ở Việt Nam bắt đầu được tiến hành khi nào?

A. Trước Chiến tranh thế giới thứ nhất.

- B. Sau Chiến tranh thế giới thứ nhất.
- C. Sau cuộc khủng hoảng kinh tế 1929 – 1933.
- D. Sau Chiến tranh thế giới thứ hai.

Câu 41. Mâu thuẫn bao trùm xã hội Việt Nam dưới tác động của cuộc khai thác thuộc địa lần thứ nhất của thực dân Pháp là

- A. mâu thuẫn giữa dân tộc Việt Nam với thực dân Pháp.
- B. mâu thuẫn giữa nông dân với chế độ phong kiến.
- C. mâu thuẫn giữa công nhân với tư sản mại bản.
- D. mâu thuẫn giữa tiểu tư sản với thực dân Pháp.

Câu 42. Sự kiện nào dưới đây đánh dấu phong trào công nhân Việt Nam hoàn toàn tự giác?

- A. Công hội được thành lập ở Sài Gòn – Chợ Lớn (1921).
- B. Cuộc bãi công của thợ máy xưởng Ba Son (1925).
- C. Các tổ chức cộng sản ra đời (1929).
- D. Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời (1930).

Câu 43. Trong những năm 1919 – 1925 có sự kiện lịch sử nào gắn với hoạt động của Nguyễn Ái Quốc?

- A. Tổ chức Hội nghị hợp nhất các tổ chức cộng sản.
- B. Tham gia sáng lập Đảng Cộng sản Pháp.
- C. Tổ chức phong trào “vô sản hóa”.
- D. Ra đi tìm đường cứu nước.

Câu 44. Đông Dương cộng sản Đảng và An Nam Cộng sản Đảng có tiền thân là tổ chức chính trị nào?

- A. Việt Nam Quốc dân đảng.
- B. Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên.
- C. Tân Việt cách mạng Đảng.
- D. Việt Nam Cách mạng Đồng chí Hội.

Câu 45. Sự kiện nào dưới đây gắn liền với hoạt động của Nguyễn Ái Quốc ở Liên Xô ?

- A. Tham dự Đại hội lần thứ V của Quốc tế Cộng sản.
- B. Thành lập Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên.
- C. Thành lập Hội liên hiệp thuộc địa.
- D. Viết "Bản án chế độ thực dân Pháp".

Câu 46. Công lao đầu tiên và to lớn nhất của Nguyễn Ái Quốc đối với cách mạng Việt Nam trong những năm 1919 – 1930 là gì?

- A. Tìm ra con đường cứu nước đúng đắn cho dân tộc Việt Nam.
- B. Thành lập Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên.
- C. Hợp nhất ba tổ chức cộng sản thành Đảng Cộng sản Việt Nam.
- D. Khởi thảo Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng Cộng sản Việt Nam.

Câu 47. Chọn câu đúng để hoàn thiện nhận định của Nguyễn Ái Quốc: "Muốn cứu nước, muốn giải phóng dân tộc, không có con đường nào khác ngoài con đường ...".

- A. cách mạng tư sản.
- B. cách mạng dân chủ tư sản.
- C. cách mạng vô sản.

D. cách mạng thuộc địa.

Câu 48. Trong các sự kiện sau đây, sự kiện nào có liên hệ trực tiếp đến việc Nguyễn Ái Quốc sáng lập ra Đảng Cộng sản Việt Nam?

- A. Nguyễn Ái Quốc tham dự Đại hội Tua của Đảng Xã hội Pháp.
- B. Nguyễn Ái Quốc viết Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng.
- C. Nguyễn Ái Quốc thành lập Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên.
- D. Nguyễn Ái Quốc thành lập Hội liên hiệp thuộc địa ở Pari.

Câu 49. Nội dung nào dưới đây **không** thuộc Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng Cộng sản Việt Nam?

- A. Cách mạng Việt Nam là một bộ phận của cách mạng thế giới.
- B. Nhiệm vụ chiến lược của cách mạng là chống chế độ phản động thuộc địa và tay sai.
- C. Lực lượng của cách mạng Việt Nam là công nhân và nông dân.
- D. Vai trò lãnh đạo của Đảng là nhân tố quyết định mọi thắng lợi của cách mạng Việt Nam.

Câu 50. Cương lĩnh chính trị (2/1930) có điểm khác biệt so với Luận cương chính trị (10/1930) trong việc xác định

- A. nhiệm vụ chiến lược của cách mạng Việt Nam.
- B. lực lượng của cách mạng Việt Nam.
- C. mối quan hệ giữa các mạng Việt Nam với cách mạng thế giới.
- D. giai cấp lãnh đạo cách mạng Việt Nam.

Đáp án Câu hỏi trắc nghiệm Lịch sử 12 Bài 27: Tổng kết Lịch sử Việt Nam (phần 1)

Câu 1:

Đáp án: **B**

Giải thích: Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên chính là tiền thân của Đảng Cộng sản Việt Nam.

Câu 2:

Đáp án: **C**

Giải thích: Tiền thân của Đông Dương cộng sản liên đoàn là Tân Việt Cách mạng Đảng.

Câu 3:

Đáp án: **C**

Giải thích: Tên gọi chung của các tổ chức quần chúng trong mặt trận Việt Minh là hội Cứu quốc.

Câu 4:

Đáp án: **B**

Giải thích: Hình thái vận động chủ yếu của cách mạng tháng Tám 1945 là giành chính quyền ở nông thôn và thành thị diễn ra đồng thời.

Câu 5:

Đáp án: **C**

Giải thích: "Dù hy sinh tới đâu, dù đốt cháy cả dãy Trường Sơn cũng phải quyết tâm giành cho được độc lập."

Câu 6:**Đáp án: D**

Giải thích: Đảng ta đã nhận định khoảng thời gian từ khi Nhật tuyên bố đầu hàng Đồng minh cho đến trước khi quân Đồng minh tiến vào nước ta giải giáp phát xít là "thời cơ chín muồi" cho cuộc Tổng khởi nghĩa giành chính quyền bùng nổ và thắng lợi

Câu 7:**Đáp án: B**

Giải thích: Hình thức đấu tranh mới xuất hiện trong phong trào cách mạng 1936 – 1939 là đấu tranh nghị trường.

Câu 8:**Đáp án: B**

Giải thích: Chủ trương giải quyết vấn đề độc lập dân tộc trong phạm vi mỗi nước ở Đông Dương được đưa ra tại Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng tháng 5/1941.

Câu 9.**Đáp án: D**

Giải thích: Cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân là cuộc cách mạng giải phóng dân tộc, giải phóng đất nước khỏi ách đô hộ của các nước đế quốc, thực dân.

- Cách mạng tháng Tám năm 1945: Toàn dân không phân biệt tầng lớp, giai cấp, là công dân Việt Nam đều có quyền và nghĩa vụ đánh đuổi đế quốc giành độc lập.

- Dân chủ nhân dân là sau khi giành được độc lập dân tộc thì quyền lợi, nghĩa vụ của mọi công dân không phân biệt trí thức, công nhân, nông dân đều có quyền bình đẳng như nhau; Thực hiện nghĩa vụ công dân và pháp luật của nhà nước như nhau, được hưởng phúc lợi xã hội như nhau. Nhà nước của dân, do dân và vì dân.)

Câu 10.

Đáp án: **D**

Giải thích: Nhiệm vụ chiến lược của cách mạng Việt Nam giai đoạn 1945 – 1954 là kháng chiến chống xâm lược và xây dựng đất nước.

Câu 11.

Đáp án: **C**

Giải thích: Chiến lược "Việt Nam hóa chiến tranh" bị phá sản khi ta tiến hành cuộc Tiến công chiến lược trên toàn miền Nam vào năm 1972.

Câu 12.

Đáp án: **B**

Giải thích: Chiến lược "Việt Nam hóa chiến tranh" của Mỹ ở miền Nam được tiến hành bằng lực lượng quân Mỹ, quân đồng minh của Mỹ và quân đội Sài Gòn.

Câu 13.

Đáp án: **D**

Giải thích: Sau khi kháng chiến bùng nổ 12/1946, ta chiến đấu trong vòng vây, trong thế cô độc chống Pháp và can thiệp Mỹ. Bởi, lúc này chưa có một quốc gia nào công nhận nền độc lập của ta,

chưa có sự hỗ trợ và giúp đỡ từ bên ngoài. Đến tháng 10/1950, Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa thiết lập mối quan hệ ngoại giao với Việt Nam. Từ đó, Liên Xô và các nước XHCN lần lượt thiết lập ngoại giao, giúp đỡ về mọi mặt cho cuộc kháng chiến. Hơn nữa, từ sau chiến thắng Biên giới 1950, ta đã giành thế chủ động trên chiến trường chính Bắc Bộ, thoát khỏi thế bao vây, bị động, cô lập từ kẻ thù.

Câu 14.

Đáp án: **D**

Giải thích: Nói cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước của dân tộc ta là một cuộc chiến tranh giải phóng và bảo vệ Tổ quốc mang tính thời đại sâu sắc vì lúc bấy giờ Việt Nam là nơi tập trung mâu thuẫn cơ bản của thế giới, nơi trung tâm đối phó của chiến lược toàn cầu của Mỹ.

Câu 15.

Đáp án: **C**

Giải thích: Trong kháng chiến chống Mỹ, vùng đất Vĩnh Linh - Quảng Bình là tiền phương của miền Bắc, hậu phương trực tiếp của miền Nam.

Câu 16:

Đáp án: **D**

Giải thích: Cuộc kháng chiến chống Pháp (1945 – 1954) của nhân dân Việt Nam không phải là cuộc nội chiến giành quyền lực.

Câu 17.

Đáp án: **C**

Giải thích: “Từ 1954 - 1975, đất nước ta tạm thời chia thành hai miền, đồng thời tiến hành hai chiến lược cách mạng, dưới sự lãnh đạo của một Đảng thống nhất.”

Câu 18.

Đáp án: **C**

Giải thích: Hiệp định Giơ-ne-vơ năm 1954 về Đông Dương và Hiệp định Pari năm 1973 về Việt Nam đều đưa đến việc chấm dứt chiến tranh, lập lại hòa bình ở Việt Nam.

Câu 19.

Đáp án: **C**

Giải thích: “Từ năm 1954 – 1975, cách mạng miền Nam đã trải qua năm thời kì, lần lượt đánh bại bốn chiến lược chiến tranh của Mỹ.”

Câu 20.

Đáp án: **A**

Giải thích: Trong quá trình kháng chiến chống thực dân Pháp, chống đế quốc Mỹ xâm lược (1945 - 1975), Đảng ta đã tiến hành hai kì Đại hội Đảng, lần thứ II (1951) và lần thứ III (1960).

Câu 21.

Đáp án: **B**

Giải thích: Nguyên nhân chủ yếu khiến Đảng phải tiến hành công cuộc đổi mới đất nước là đất nước ta đang lâm vào cuộc khủng hoảng kinh tế - xã hội trầm trọng.

Câu 22.

Đáp án: C

Giải thích: Đường lối đổi mới đất nước được đưa ra tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI của Đảng.

Câu 23.

Đáp án: C

Giải thích: Đại hội lần thứ VI của Đảng Cộng sản Việt Nam là đại hội đổi mới đất nước.

Câu 24.

Đáp án: C

Giải thích: Mục tiêu của Ba chương trình kinh tế: lương thực thực phẩm, hàng tiêu dùng và hàng xuất khẩu, được đề ra trong Đại hội đại biểu lần thứ VI của Đảng.

Câu 25.

Đáp án: D

Giải thích: Phát triển kinh tế hàng hoá nhiều thành phần theo định hướng xã hội chủ nghĩa là một trong những nội dung của đường lối đổi mới của Đảng.

Câu 26:

Đáp án: **B**

Giải thích: Đổi mới không phải là thay đổi mục tiêu chủ nghĩa xã hội mà là làm cho mục tiêu ấy được thực hiện có hiệu quả.

Câu 27.

Đáp án: **D**

Giải thích: Thành tựu quan trọng nhất của công cuộc đổi mới là từng bước đưa đất nước thoát khỏi khủng hoảng kinh tế - xã hội.

Câu 28.

Đáp án: **C**

Giải thích: Cách mạng Việt Nam chuyển sang giai đoạn cả nước tiến hành cách mạng xã hội chủ nghĩa trong điều kiện đất nước độc lập, thống nhất.

Câu 29.

Đáp án: **D**

Giải thích: Từ sau 30 - 4 - 1975, để bảo vệ lãnh thổ của Tổ quốc, quân dân Việt Nam phải đối đầu trực tiếp với quân Khome đỏ và quân Trung Quốc.

Câu 30.

Đáp án: **A**

Giải thích: Trọng tâm của đường lối đổi mới đất nước được đề ra tại Đại hội lần thứ VI của Đảng (1986) là đổi mới về kinh tế.

Câu 31.

Đáp án: **D**

Giải thích: Đường lối đổi mới của Đảng được điều chỉnh, bổ sung, phát triển tại Đại hội VII, Đại hội VIII, Đại hội IX.

Câu 32.

Đáp án: **B**

Giải thích: Theo quan điểm của Đảng, đổi mới là quá trình đi lên chủ nghĩa xã hội bằng những bước đi đúng đắn.

Câu 33.

Đáp án: **B**

Giải thích: Đại hội lần thứ VI của Đảng Cộng sản Việt Nam họp năm 1986.

Câu 34.

Đáp án: **C**

Giải thích: Quan điểm đổi mới của Đảng là đổi mới toàn diện và đồng bộ, trong đó trọng tâm là đổi mới kinh tế.

Câu 35.

Đáp án: **C**

Giải thích: Mục tiêu của 3 chương trình kinh tế: lương thực - thực phẩm, hàng tiêu dùng và hàng xuất khẩu được đề ra trong Đại hội Đảng lần VI.

Câu 36.

Đáp án: **A**

Giải thích: Nguyễn Ái Quốc là người chủ trì Hội nghị lần thứ 8 Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương (5/1941).

Câu 37.

Đáp án: **D**

Giải thích: Hội nghị lần thứ 8 Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương (5/1941) đã quyết định thành lập hình thức mặt trận đoàn kết nhân dân đấu tranh với tên gọi Mặt trận Việt Nam độc lập đồng minh.

Câu 38.

Đáp án: **C**

Giải thích: Ngày 2/9/1945, trước Quảng trường Ba Đình, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã đọc bản Tuyên ngôn Độc lập, khai sinh ra nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa.

Câu 39.

Đáp án: **D**

Giải thích: Nguyên nhân khách quan dẫn đến thắng lợi của Cách mạng tháng Tám năm 1945 là chiến thắng của quân Đồng minh trong cuộc chiến tranh chống phát xít.

Câu 40.

Đáp án: **B**

Giải thích: Cuộc khai thác thuộc địa lần thứ hai của thực dân Pháp ở Việt Nam bắt đầu được tiến hành năm 1919, tức là sau Chiến tranh thế giới thứ nhất.

Câu 41.

Đáp án: **A**

Giải thích: Mâu thuẫn bao trùm xã hội Việt Nam dưới tác động của cuộc khai thác thuộc địa lần thứ nhất của thực dân Pháp là mâu thuẫn giữa dân tộc Việt Nam với thực dân Pháp.

Câu 42.

Đáp án: **D**

Giải thích: Phong trào công nhân hoàn toàn chuyển sang đấu tranh tự giác là sự kiện Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời (2/1930). Từ đây, công nhân đã trở thành giai cấp lãnh đạo cách mạng, đấu tranh vì mục tiêu chính trị - giành độc lập dân tộc.

Câu 43.

Đáp án: **B**

Giải thích: Cuối năm 1920, Nguyễn Ái Quốc tham dự Đại hội lần thứ XVIII của Đảng Xã hội Pháp, người đã bỏ phiếu tán thành gia nhập Quốc tế Cộng sản và tham gia sáng lập Đảng Cộng sản Pháp.

Nguyễn Ái Quốc tổ chức Hội nghị hợp nhất các tổ chức cộng sản năm 1930.

Phong trào “vô sản hóa” được tổ chức năm 1928.

Nguyễn Ái Quốc ra đi tìm đường cứu nước năm 1911.

Câu 44.

Đáp án: **B**

Giải thích: Đông Dương cộng sản Đảng và An Nam Cộng sản Đảng có tiền thân là Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên.

Câu 45.

Đáp án: **A**

Giải thích: Năm 1923, Nguyễn Ái Quốc sang Liên Xô để dự Hội nghị Quốc tế nông dân (1923) và Đại hội lần thứ V của Quốc tế Cộng sản.

Câu 46.

Đáp án: **A**

Giải thích: Công lao đầu tiên và to lớn nhất của Nguyễn Ái Quốc đối với cách mạng Việt Nam trong những năm 1919 – 1930 là tìm ra con đường cứu nước đúng đắn cho dân tộc Việt Nam, đó là con đường cách mạng vô sản.

Câu 47.

Đáp án: **C**

Giải thích: "Muốn cứu nước, muốn giải phóng dân tộc, không có con đường nào khác ngoài con đường cách mạng vô sản".

Câu 48.

Đáp án: **B**

Giải thích: Nguyễn Ái Quốc viết Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng là sự kiện có liên hệ trực tiếp đến việc Nguyễn Ái Quốc sáng lập ra Đảng Cộng sản Việt Nam vì Cương lĩnh chính trị thể hiện đường lối của Đảng Cộng sản Việt Nam và được thông qua tại Hội nghị hợp nhất các tổ chức cộng sản đầu năm 1930.

Câu 49.

Đáp án: **B**

Giải thích: Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng Cộng sản Việt Nam không xác định nhiệm vụ chiến lược của cách mạng là chống chế độ phản động thuộc địa và tay sai. Nhiệm vụ chiến lược mà Cương lĩnh đưa ra là chống đế quốc và chống phong kiến.

Câu 50.

Đáp án: **B**

Giải thích: Cương lĩnh chính trị (2/1930) có điểm khác biệt so với Luận cương chính trị (10/1930) trong việc xác định lực lượng của cách mạng Việt Nam. Luận cương xác định lực lượng cách mạng là công nhân và nông dân. Còn Cương lĩnh xác định lực lượng cách mạng là công nhân, nông dân, tiểu tư sản, trí thức.

►► **CLICK NGAY** vào nút **TẢI VỀ** dưới đây để tải về **Câu hỏi trắc nghiệm Lịch sử 12 Bài 27: Tổng kết Lịch sử Việt Nam (phần 1) (có đáp án)** file PDF hoàn toàn miễn phí.